

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HSST

Ngày: 04-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đông Hà

2. Bà Trần Thị Bé Ngọc

Thư ký phiên toà: Ông Trần Trung Toàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2022/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/HSST - QĐXX ngày 19 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Khôi Văn T, sinh ngày 11 tháng 12 năm 1986; Nơi cư trú: Ấp 3, xã Vị T, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khôi Văn Cừ (đã chết) và bà Trần Thị Vè; có vợ Lê Thị Thúy Vy và 01 con là Khôi Lê Hoài Ân, sinh năm: 2015; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/7/2022 cho đến nay. Có mặt

- *Bị hại:* Nguyễn Minh Đ, sinh năm: 1974 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Trần Thị Huyền, sinh năm: 1978 (vợ của ông Đ). Có mặt

Địa chỉ: Ấp 5, xã Vị T, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Trần Hoàng L, sinh năm: 1992. Có đơn xin vắng mặt

Ông Trần Hoàng L, sinh năm: 1995. Có đơn xin vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã Vị T, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Ấp 3, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 12/01/2022, Khôi Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51L5-0631 đi từ nhà T đến nhà anh Triệu T Công; trú tại khu vực 7, phường 4, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang để nhậu. Khi tham gia nhậu đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đi về nhà theo quốc lộ 61 hướng từ thành phố Vị Thanh về thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy. Khi T điều khiển xe vừa qua cầu Thủy Lợi thuộc ấp 7, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thì xảy ra va chạm (đụng) với ông Nguyễn Minh Đ đang đứng phía sau xe mô tô biển kiểm soát 65H1-0710 do ông Đặng Trần Hoàng L điều khiển đang đứng (đậu) bên lề đường (lề phải cùng chiều với hướng đi của T). Vụ va chạm làm cho ông Đ té ngã xuống mặt đường nằm bất tỉnh. Xe mô tô do T điều khiển tiếp tục va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 65H1-0710 do Đặng Trần Hoàng L điều khiển làm cho 02 (hai) người cùng ngã xuống mặt đường. Sau khi xảy ra va chạm Đặng Trần Hoàng L dựng xe mô tô biển kiểm soát 65H1-0710 lên và chạy thẳng về nhà, còn ông Đ được mọi người đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang để cấp cứu, sau đó được đưa đi Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ để điều trị. Đến khoảng 23 giờ 00 phút ngày 13/01/2022 thì tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện như sau (Bút lục: 03-04):

Quá trình khám nghiệm hiện trường lấy cột km số 38+600 làm điểm mốc làm chuẩn; lấy lề đường bên phải hướng đi từ thành phố Vị Thanh về thị trấn Nàng Mau làm chuẩn. Đoạn đường xảy ra vụ va chạm là đường thẳng, mặt đường phẳng rải nhựa, chiều rộng mặt đường là 8,00 m. Khi tiến hành khám nghiệm, xe mô tô biển kiểm soát 65H1-0710 đã rời khỏi hiện trường, hiện trường còn lại xe mô tô biển kiểm soát 51L5-0631.

(1). Nạn nhân nằm ngửa trên mặt đường, đầu nạn nhân quay về hướng Đông Nam và cách mép đường 2,30m, cách trục đầu xe 51L5-0631 là 90cm, chân nạn nhân quay về hướng Tây Bắc.

(2). Phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 61L5-0631 ngã nằm trên mặt đường, trục đầu quay về hướng Đông Nam, cách mép đường bên phải là 1,40m; trục sau quay về hướng Tây bắc và cách mép đường bên phải là 1,60m và cách cột km 38+600 là 10,90m.

(3). Vết cày bằng trên mặt đường (liên tục) dài 3,20m, điểm đầu vết cày cách mép đường là 1,50m, điểm cuối vết cày kéo dài đến góc chân bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 61L5-0631.

Căn cứ Phiếu kết quả đo nồng độ cồn vào lúc 00 giờ 26 phút ngày 13/01/2022 của Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Vị Thủy thì nồng độ cồn trong máu của Khôi Văn T khi gây tai nạn là 0,456 mg/l đã vượt quá mức quy định cho phép của Luật giao thông đường bộ năm 2008 (Tại khoản 8 Điều 8 quy định các hành vi bị nghiêm cấm: “*Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1lít khí thở*”) (Bút lục: 22-23).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 10a/22/TgT ngày 07/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận: Nguyễn Minh Đ tử vong do chấn thương sọ não (Bút lục: 25-26).

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả dựng lại hiện trường, qua lời khai của Khôi Văn T và những người liên quan xác định nguyên nhân chính xảy ra vụ tai nạn giao thông là do Khôi Văn T điều khiển xe khi trong người đã có sử dụng rượu với nồng độ cồn vượt quá mức cho phép (0,456 mg/l) và không chú ý quan sát nên dẫn đến tai nạn xảy ra.

Tại cáo trạng số 49/CT-VKS-HVT ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy đã quyết định truy tố bị cáo Khôi Văn T về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Khôi Văn T đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Khôi Văn T 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về

tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Giao bị cáo Khôi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Vĩ T, huyện Vĩ Thủy, tỉnh Hậu Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại 80.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Khôi Văn T tại phiên tòa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình. Đối với chiếc xe mà bị cáo đã gây tai nạn cho ông Đ thì bị cáo không xin nhận lại.

Đại diện hợp pháp của người bị hại cũng yêu cầu Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo; Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường xong nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩ Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩ Thủy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt tại phiên tòa của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Xét thấy lời khai của các đương sự đã được ghi nhận đầy đủ trong quá trình điều tra, vì vậy việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử của vụ án, Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo Khôi Văn T tại phiên tòa đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với nội dung bản cáo trạng, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, phiếu kết quả đo nồng độ cồn, cùng các tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: khoảng 22 giờ 40 phút ngày 12/01/2022, sau khi sử dụng rượu, bia Khôi Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51L5-0631 đi từ thành phố Vị Thanh về thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy trên tuyến quốc lộ 61. Khi T điều khiển xe vừa qua cầu Thủy Lợi thuộc ấp 7, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thì xảy ra va chạm (đụng) với ông Nguyễn Minh Đ đang đứng phía sau xe mô tô biển kiểm soát 65H1-0710 do ông Đặng Trần Hoàng L điều khiển đang đứng (đậu) bên lề đường (lề phải cùng chiều với hướng đi của T), hậu quả làm cho ông Nguyễn Minh Đ tử vong. Kết quả đo nồng độ cồn trong máu của Khôi Văn T khi gây tai nạn là 0,456 mg/l. Như vậy Khôi Văn T đã phạm lỗi điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu (*hoặc 0,25 miligam/1lít khí thở*) theo quy định tại khoản 8, Điều 8 Luật giao thông đường bộ và không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông tại điểm b, khoản 7, Điều 6 Nghị định 46/2016/NĐ-CP của Chính phủ là nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông làm Nguyễn Minh Đ tử vong. Do đó, hành vi trên của bị cáo Khôi Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó có thể khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Khôi Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo đã có giấy phép lái xe nhưng đã cố tình điều khiển xe mô tô trong tình trạng có sử dụng rượu, bia vượt quá nồng độ cồn theo quy định. Bị cáo đã chủ quan, thiếu chú ý quan sát vì vậy bị cáo đã không xử lý được tình huống khi thấy ông Đ đứng ở bên lề phải theo hướng của bị cáo, cách lề phải 0,9m. cách vị trí xe của bị cáo là 0,96m dẫn đến hậu quả là ông Đ bị tử vong, hành vi trên của bị cáo đã xem thường tính mạng, sức khỏe được pháp luật bảo vệ. Đây là hành vi trái pháp luật của bị cáo, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tang thương, mất mát cho gia đình người bị tai nạn. Vì vậy bị cáo cần phải bị

xử lý thật nghiêm khắc để kịp thời răn đe và giáo dục, cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[2.3] Tuy nhiên, để làm căn cứ khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét đến tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 80.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp người bị hại cũng yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Khôi Văn T cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

Từ những nhận định trên hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần cho hưởng mức án tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để răn đe và không ảnh hưởng đến công tác phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Xét đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục xong, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[4] Đối với Đặng Trần Hoàng L do chỉ bị thương tích nhẹ nên không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và cũng không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét (Bút lục: 131).

[5] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu T là người trực tiếp quản lý và sử dụng xe mô tô kiểm soát 65H1-0710, quá trình điều tra bà T không yêu cầu bồi thường thiệt hại về chi phí sửa chữa xe nên không xem xét (Bút lục: 133).

[6] Đối với Đặng Trần Hoàng L và bà Nguyễn Thị Thu T: Qua làm việc bà T biết rõ L là người bị cấm điếc bẩm sinh từ nhỏ và L cũng không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng bà vẫn cho L mượn xe để làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vị Thủy đã thông báo số 226/CQĐT-

ĐTTH ngày 10/11/2022 gửi đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Vị Thủy để xem xét xử lý theo quy định (Bút lục: 125).

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 51L5-0631 có số máy C70E-5043795, số khung C706501611 xe của bị cáo T điều khiển. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại xe, vì vậy căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7.2] Đối với xe mô tô nhãn hiệu DAYANG, biển kiểm soát 65H1-0710 có số máy 150FM 1245358, số khung DY100B-1245358 xe của bà Nguyễn Thị Thu T. Trong quá trình điều tra, bà T có đơn xin nhận lại chiếc xe trên, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, trả lại chiếc xe trên cho bà T.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Khôi Văn T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Khôi Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Khôi Văn T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/01/2023).

Giao bị cáo Khôi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Vị T, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục xong, đại diện hợp pháp người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 51L5-0631 có số máy C70E-5043795, số khung C706501611 xe của bị cáo T.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu T 01 xe mô tô nhãn hiệu DAYANG, biển kiểm soát 65H1-0710 có số máy 150FM 1245358, số khung DY100B-1245358.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Vị Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo Khôi Văn T phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04-01-2023). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Công an huyện Vị Thủy;
- THA huyện Vị Thủy;
- UBND xã Vị T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đào Thị Thủy

